

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng năm

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và cổng dịch vụ công quốc gia;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 1852/QĐ-BTP ngày 23/6/2025 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 121/TTr-STP ngày 25/6/2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp như sau:

**1.** Công bố 20 Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

*(Có Phụ lục I kèm theo)*

**2.** Phê duyệt 20 Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp.

*(Có Phụ lục II kèm theo)*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025 và thay thế Quyết định số 1032/QĐ-UBND ngày 31/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp về lĩnh vực luật sư.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VNPT Sơn La;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC, Tr.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Hồng Minh**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC**

**Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực**  
**luật sư thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp**

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số \_\_\_\_\_/QĐ-UBND ngày \_\_\_\_/\_\_\_\_/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                                                             | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                     | Cách thức<br>thực hiện                                                 | Phí, lệ phí<br>(đồng)                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | Cấp Chứng chỉ<br>hành nghề luật<br>sư đối với người<br>đạt yêu cầu kiểm<br>tra kết quả tập sự<br>hành nghề luật<br>sư | 13 ngày<br>làm việc       | Bộ phận tiếp nhận và<br>tra kết quả của Sở Tư<br>pháp tại Trung tâm<br>phục vụ Hành chính<br>công tỉnh | Nộp trực tiếp;<br>qua dịch vụ bưu<br>chính; Dịch vụ<br>công trực tuyến | Lệ phí:<br>100.000đồng<br>/hồ sơ<br>Phí: 800.000<br>đồng/hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</li> <li>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                                                   | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng)                                           | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                             |                           |                                                                                            |                                                               |                                                                 | <p>BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i></p> |
| 2  | Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư | 13 ngày làm việc          | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | <p>Lệ phí: 100.000đồng/hồ sơ</p> <p>Phí: 800.000 đồng/hồ sơ</p> | <p>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</p> <p>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</p> <p>- <i>Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính</i></p>        |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức<br>thực hiện | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                           |                    |                        |                       | <p><i>phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i></p> <p>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i></p> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                                                                                                      | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                     | Cách thức<br>thực hiện                                                 | Phí, lệ phí<br>(đồng)                                          | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 3  | Thu hồi chứng<br>chỉ hành nghề<br>luật sư                                                                                                                      | 09 ngày<br>làm việc       | Bộ phận tiếp nhận và<br>trả kết quả của Sở Tư<br>pháp tại Trung tâm<br>phục vụ Hành chính<br>công tỉnh | Nộp trực tiếp;<br>qua dịch vụ bưu<br>chính; Dịch vụ<br>công trực tuyến | Không                                                          | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</li> <li>- <i>Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực</i></li> </ul> |
| 4  | Cấp lại Chứng<br>chỉ hành nghề<br>luật sư trong<br>trường hợp bị<br>thu hồi Chứng<br>chỉ hành nghề<br>luật sư theo quy<br>định tại Điều 18<br>của Luật Luật sư | 13 ngày<br>làm việc       | Bộ phận tiếp nhận và<br>trả kết quả của Sở Tư<br>pháp tại Trung tâm<br>phục vụ Hành chính<br>công tỉnh | Nộp trực tiếp;<br>qua dịch vụ bưu<br>chính; Dịch vụ<br>công trực tuyến | Lệ phí:<br>100.000đồng<br>/hồ sơ<br>Phí: 800.000<br>đồng/hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số</li> </ul>                                                                                                                                            |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                                | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng)                                 | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                          |                           |                                                                                            |                                                               |                                                       | <p>123/2013/NĐ-CP.</p> <p>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</p> |
| 5  | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý | 13 ngày làm việc          | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | Lệ phí: 100.000đồng /hồ sơ<br>Phí: 800.000 đồng/hồ sơ | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức<br>thực hiện | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | do khác không<br>cố ý     |                           |                    |                        |                       | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 137/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2013/NĐ-CP.</li> <li>- <i>Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i></li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ngày 10/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư.</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP</i></li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                   | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|---------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                             |                           |                                                                                            |                                                               |                       | <i>ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 6  | Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài | 10 ngày làm việc          | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | Không                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20/11/2012.</li> <li>- Nghị định số 121/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</li> <li>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                     | Cách thức<br>thực hiện                                                 | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
|----|----------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 7  | Đăng ký hoạt<br>động của tổ chức<br>hành nghề luật<br>sư | 7,5 ngày<br>làm việc      | Bộ phận tiếp nhận và<br>trả kết quả của Sở Tư<br>pháp tại Trung tâm<br>phục vụ Hành chính<br>công tỉnh | Nộp trực tiếp;<br>qua dịch vụ bưu<br>chính; Dịch vụ<br>công trực tuyến | 50.000<br>đồng/hồ sơ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006;</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                         | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |
|----|-------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                   |                           |                                                                                            |                                                               |                       | BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;<br>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i> |
| 8  | Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | 7,5 ngày làm việc         | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | 50.000 đồng/hồ sơ     | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006;<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;<br>- Thông tư số 47/2019/TT-                                                          |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                                                     | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                                               |                           |                                                                                            |                                                               |                       | <p>BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p> |
| 9  | Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên | 04 ngày làm việc          | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | 50.000 đồng/hồ sơ     | <p>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006.</p> <p>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số</p>                                                                                        |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức<br>thực hiện | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|---------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                           |                    |                        |                       | <p><i>điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                                                                                      | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                     | Cách thức<br>thực hiện                                                 | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 10 | Thay đổi người<br>đại diện theo<br>pháp luật của<br>công ty luật trách<br>nhiệm hữu hạn<br>hai thành viên<br>trở lên, công ty<br>luật hợp danh | 04 ngày<br>làm việc       | Bộ phận tiếp nhận và<br>trả kết quả của Sở Tư<br>pháp tại Trung tâm<br>phục vụ Hành chính<br>công tỉnh | Nộp trực tiếp;<br>qua dịch vụ bưu<br>chính; Dịch vụ<br>công trực tuyến | 50.000<br>đồng/hồ sơ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29/6/2006;</li> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- <i>Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</i></li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                     | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
|----|---------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                               |                           |                                                                                            |                                                               |                       | chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;<br><br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.                                                |
| 11 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư | 5,5 ngày làm việc         | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | 50.000 đồng/hồ sơ     | - Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br><br>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;<br><br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức<br>thực hiện | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|---------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                           |                    |                        |                       | <p>Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p> <p><i>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền</i></p> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                           | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                     | Cách thức<br>thực hiện                                                 | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
|----|-----------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                     |                           |                                                                                                        |                                                                        |                       | <i>địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 12 | Đăng ký hành<br>nghề luật sư với<br>tư cách cá nhân | 5,5 ngày<br>làm việc      | Bộ phận tiếp nhận và<br>tra kết quả của Sở Tư<br>pháp tại Trung tâm<br>phục vụ Hành chính<br>công tỉnh | Nộp trực tiếp;<br>qua dịch vụ bưu<br>chính; Dịch vụ<br>công trực tuyến | Không                 | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                 | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|---------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                           |                           |                                                                                            |                                                               |                       | <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>                                                                                                                                                                                      |
| 13 | Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài                  | 7,5 ngày làm việc         | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | 2.000.000 đồng/hồ sơ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;</li> </ul> |
| 14 | Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước | 04 ngày làm việc          | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính           | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | 1.000.000 đồng/hồ sơ  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Luật sư số 65/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13</li> </ul>                                                                                                                                                                                                       |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện | Cách thức<br>thực hiện | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|---------------------------|---------------------------|--------------------|------------------------|-----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | ngoài                     |                           | công tỉnh          |                        |                       | <p>ngày 20 tháng 11 năm 2012;</p> <p>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- <i>Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</i></p> <p>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật</p> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----|---------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                           |                                                                                            |                                                               |                       | Luật sư;<br>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.                                                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 15 | Hợp nhất công ty luật     | 5,5 ngày                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | Không                 | - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;<br>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp<br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |
|----|---------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                           |                           |                                                                                            |                                                               |                       | <p>Luật sư;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p> <p>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i></p> |
| 16 | Sáp nhập công ty luật     | 5,5 ngày                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | Không                 | <p>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- <i>Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc</i></p>                                                                                                                               |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính     | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                         | Cách thức<br>thực hiện         | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |
|----|-------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------|--------------------------------|-----------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                               |                           |                                            |                                |                       | <p><i>lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp;</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i></li> </ul> |
| 17 | Chuyển đổi công ty luật trách | 5,5 ngày                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu | Không                 | - Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                                                 | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                    | Cách thức<br>thực hiện            | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    | nhiệm hữu hạn<br>và công ty luật<br>hợp danh;<br>Chuyển đổi văn<br>phòng luật sư<br>thành công ty<br>luật | làm việc                  | pháp tại Trung tâm<br>phục vụ Hành chính<br>công tỉnh | chính; Dịch vụ<br>công trực tuyến |                       | <p>Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- Nghị định số 112/2025/NĐ-CP ngày 29/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực hỗ trợ tư pháp</p> <p>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p> <p>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư</p> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                         | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                   |                           |                                                                                            |                                                               |                       | <i>pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |
| 18 | Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài | 5,5 ngày làm việc         | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | 50.000 đồng           | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư.</li> <li>- Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp.</li> <li>- <i>Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà</i></li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                               | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                                     | Cách thức<br>thực hiện                                                 | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                                         |                           |                                                                                                        |                                                                        |                       | <i>nước của Bộ Tư pháp.</i>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
| 19 | Đăng ký hoạt<br>động của chi<br>nhánh của công<br>ty luật nước<br>ngoài tại Việt<br>Nam | 5,5 ngày<br>làm việc      | Bộ phận tiếp nhận và<br>tra kết quả của Sở Tư<br>pháp tại Trung tâm<br>phục vụ Hành chính<br>công tỉnh | Nộp trực tiếp;<br>qua dịch vụ bưu<br>chính; Dịch vụ<br>công trực tuyến | 600.000<br>đồng/hồ sơ | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;</li> <li>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;</li> <li>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến</li> </ul> |

| TT | Tên thủ tục<br>Hành chính                                                | Thời hạn<br>giải<br>quyết | Địa điểm thực hiện                                                                         | Cách thức<br>thực hiện                                        | Phí, lệ phí<br>(đồng) | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|----|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|-----------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |                                                                          |                           |                                                                                            |                                                               |                       | thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.<br><br>- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.                                                                                                                                                          |
| 20 | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài | 7,5 ngày làm việc         | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh | Nộp trực tiếp; qua dịch vụ bưu chính; Dịch vụ công trực tuyến | 2.000.000 đồng/hồ sơ  | sung một số điều của Luật Luật sư số 20/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;<br><br>- Thông tư số 05/2021/TT-BTP ngày 24/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư, Nghị định quy định quy chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Luật sư;<br><br>- Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, |

| <b>TT</b> | <b>Tên thủ tục<br/>Hành chính</b> | <b>Thời hạn<br/>giải<br/>quyết</b> | <b>Địa điểm thực hiện</b> | <b>Cách thức<br/>thực hiện</b> | <b>Phí, lệ phí<br/>(đồng)</b> | <b>Căn cứ pháp lý</b>                                                                                                                                                                                                                 |
|-----------|-----------------------------------|------------------------------------|---------------------------|--------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |                                   |                                    |                           |                                |                               | <p>quản lý phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động luật sư;</p> <p>- Thông tư số 03/2024/TT-BTP ngày 15/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung 08 thông tư liên quan đến thủ tục hành chính trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp.</p> |

**Phụ lục II**

**Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung  
trong lĩnh vực luật sư thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Tư pháp**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày        /        /        của Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người đạt yêu cầu kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư**

Thời gian thực hiện: 13 ngày làm việc.

| <b>TT</b> | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>        | <b>Trách nhiệm</b>                                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>           | <b>Thời gian thực hiện (Ngày)</b> |
|-----------|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|
| B1        | Tiếp nhận hồ sơ                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Hồ sơ yêu cầu                       | 0,5                               |
| B2        | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ     | Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                   | Ý kiến phân công thụ lý             | 0,5                               |
|           |                                  | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                              | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định | 04                                |
|           |                                  | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                 | Ý kiến xét duyệt                    | 0,5                               |
| B3        | Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                        | Ký duyệt                            | 0,5                               |

| <b>TT</b>                       | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                      | <b>Trách nhiệm</b>                                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>   | <b>Thời gian thực hiện (Ngày)</b> |
|---------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------------|
| B4                              | Hồ sơ liên thông UBND tỉnh                     | Lãnh đạo UBND tỉnh                                                                         | Chứng chỉ hành nghề luật sư | 7,5                               |
| B5                              | Ban hành văn bản ký số                         | Văn thư                                                                                    | Đóng dấu số                 | 0,25                              |
| B6                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                          | Chứng chỉ hành nghề luật sư | 0,25                              |
| B7                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Chứng chỉ hành nghề luật sư | 0,5                               |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                            |                             | <b>13 ngày</b>                    |

## **2. Cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư đối với người được miễn đào tạo nghề luật sư, miễn tập sự hành nghề luật sư**

Thời gian thực hiện: 13 ngày làm việc.

| <b>TT</b> | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b> | <b>Trách nhiệm</b>                                        | <b>Sản phẩm thực hiện</b> | <b>Thời gian thực hiện (Ngày)</b> |
|-----------|---------------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------------------------|
| B1        | Tiếp nhận hồ sơ           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung | Hồ sơ yêu cầu             | 0,5                               |

| TT | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                             | Trách nhiệm                                                                                | Sản phẩm thực hiện                  | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
|    |                                                | tâm phục vụ hành chính công tỉnh                                                           |                                     |                            |
| B2 | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ                   | Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                   | Ý kiến phân công thụ lý             | 0,5                        |
|    |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                              | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định | 04                         |
|    |                                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                 | Ý kiến xét duyệt                    | 0,5                        |
| B3 | Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt               | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                        | Ký duyệt                            | 0,5                        |
| B4 | Hồ sơ liên thông UBND tỉnh                     | Lãnh đạo UBND tỉnh                                                                         | Chứng chỉ hành nghề luật sư         | 7,5                        |
| B5 | Ban hành văn bản ký số                         | Văn thư                                                                                    | Đóng dấu số                         | 0,25                       |
| B6 | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                          | Chứng chỉ hành nghề luật sư         | 0,25                       |
| B7 | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Chứng chỉ hành nghề luật sư         | 0,5                        |

| TT                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | Trách nhiệm | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|---------------------------------|--------------------|-------------|--------------------|----------------------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                    |             |                    | <b>13 ngày</b>             |

### 3. Thu hồi chứng chỉ hành nghề luật sư

Thời gian thực hiện: 09 ngày làm việc.

| TT | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN               | Trách nhiệm                                                                                | Sản phẩm thực hiện                  | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ                  | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Hồ sơ yêu cầu                       | 0,5                        |
| B2 | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ     | Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                   | Ý kiến phân công thụ lý             | 0,5                        |
|    |                                  | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                              | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định | 02                         |
|    |                                  | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                 | Ý kiến xét duyệt                    | 0,5                        |
| B3 | Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                        | Ký duyệt                            | 0,5                        |
| B4 | Hồ sơ liên thông UBND tỉnh       | Lãnh đạo UBND tỉnh                                                                         | Quyết định thu hồi Chứng chỉ        | 04                         |

| TT                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                             | Trách nhiệm                                                                                | Sản phẩm thực hiện                             | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|---------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------|
|                                 |                                                |                                                                                            | hành nghề luật sư                              |                            |
| B5                              | Ban hành văn bản ký số                         | Văn thư                                                                                    | Đóng dấu số                                    | 0,25                       |
| B6                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                          | Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư | 0,25                       |
| B7                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư | 0,5                        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                            |                                                | <b>09 ngày</b>             |

**4. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư theo quy định tại Điều 18 của Luật Luật sư**

Thời gian thực hiện: 13 ngày làm việc.

| TT | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN           | Trách nhiệm                                                                                | Sản phẩm thực hiện      | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ              | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Hồ sơ yêu cầu           | 0,5                        |
| B2 | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ | Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                   | Ý kiến phân công thụ lý | 0,5                        |

| <b>TT</b>                       | <b>TRÌNH TỰ THỰC HIỆN</b>                      | <b>Trách nhiệm</b>                                                                         | <b>Sản phẩm thực hiện</b>           | <b>Thời gian thực hiện (Ngày)</b> |
|---------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|-----------------------------------|
|                                 |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                              | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định | 04                                |
|                                 |                                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                 | Ý kiến xét duyệt                    | 0,5                               |
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt               | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                        | Ký duyệt                            | 0,5                               |
| B4                              | Hồ sơ liên thông UBND tỉnh                     | Lãnh đạo UBND tỉnh                                                                         | Chứng chỉ hành nghề luật sư         | 7,5                               |
| B5                              | Ban hành văn bản ký số                         | Văn thư                                                                                    | Đóng dấu số                         | 0,25                              |
| B6                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                          | Chứng chỉ hành nghề luật sư         | 0,25                              |
| B7                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Chứng chỉ hành nghề luật sư         | 0,5                               |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                            |                                     | <b>13 ngày</b>                    |

**5. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề luật sư trong trường hợp bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không cố ý**

Thời gian thực hiện: 13 ngày làm việc.

| TT                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                             | Trách nhiệm                                                                                | Sản phẩm thực hiện                  | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|---------------------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Hồ sơ yêu cầu                       | 0,5                        |
| B2                              | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ                   | Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                   | Ý kiến phân công thụ lý             | 0,5                        |
|                                 |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                              | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định | 04                         |
|                                 |                                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                 | Ý kiến xét duyệt                    | 0,5                        |
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt               | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                        | Ký duyệt                            | 0,5                        |
| B4                              | Hồ sơ liên thông UBND tỉnh                     | Lãnh đạo UBND tỉnh                                                                         | Chứng chỉ hành nghề luật sư         | 7,5                        |
| B5                              | Ban hành văn bản ký số                         | Văn thư                                                                                    | Đóng dấu số                         | 0,25                       |
| B6                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                          | Chứng chỉ hành nghề luật sư         | 0,25                       |
| B7                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Chứng chỉ hành nghề luật sư         | 0,5                        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                            |                                     | <b>13 ngày</b>             |

**6. Công nhận đào tạo nghề luật sư ở nước ngoài**

Thời gian thực hiện: 10 ngày làm việc.

| TT | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN                             | Trách nhiệm                                                                                | Sản phẩm thực hiện                  | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Hồ sơ yêu cầu                       | 0,5                        |
| B2 | Phòng chuyên môn xử lý hồ sơ                   | Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                   | Ý kiến phân công thụ lý             | 0,5                        |
|    |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                              | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định | 02                         |
|    |                                                | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                 | Ý kiến xét duyệt                    | 0,5                        |
| B3 | Lãnh đạo Sở xem xét và phê duyệt               | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                        | Ký duyệt                            | 0,5                        |
| B4 | Hồ sơ liên thông UBND tỉnh                     | Lãnh đạo UBND tỉnh                                                                         | Quyết định công nhận đào tạo        | 04                         |
| B5 | Ban hành văn bản ký số                         | Văn thư                                                                                    | Đóng dấu số                         | 0,25                       |
| B6 | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                                          | Quyết định công nhận đào tạo        | 0,25                       |

| TT                              | TRÌNH TỰ THỰC HIỆN | Trách nhiệm                                                                                | Sản phẩm thực hiện           | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|---------------------------------|--------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|----------------------------|
| B7                              | Trả kết quả        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh | Quyết định công nhân đào tạo | 0,5                        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                    |                                                                                            |                              | <b>09 ngày</b>             |

### 7. Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

Thời gian thực hiện: 7,5 ngày làm việc.

| TT | Trình tự thực hiện                             | Trách nhiệm thực hiện                                                                 | Sản phẩm thực hiện                                    | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | 0,5                        |
| B2 | Phòng chuyên môn                               | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                             | 01                         |
|    |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                   | 02                         |
|    |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                      | 02                         |
| B3 | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                      | 01                         |
| B4 | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư  | 0,5                        |

| TT                              | Trình tự thực hiện | Trách nhiệm thực hiện                                                                 | Sản phẩm thực hiện                                                       | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|---------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B5                              | Trả kết quả        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư | 0,5                        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                    |                                                                                       |                                                                          | <b>7,5 ngày</b>            |

### 8. Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư

Thời gian đang thực hiện: 7,5 ngày làm việc

| TT | Trình tự thực hiện                             | Trách nhiệm thực hiện                                                                 | Sản phẩm thực hiện                                                      | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư | 0,5                        |
| B2 | Phòng chuyên môn                               | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                               | 01                         |
|    |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                     | 02                         |
|    |                                                | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến thẩm định                                                        | 02                         |
| B3 | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Ý kiến phê duyệt                                                        | 01                         |
| B4 | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật                       | 0,5                        |

| TT                              | Trình tự thực hiện | Trách nhiệm thực hiện                                                                 | Sản phẩm thực hiện                                                       | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|---------------------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|                                 |                    |                                                                                       | sư                                                                       |                            |
| B5                              | Trả kết quả        | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động cho tổ chức hành nghề luật sư | 0,5                        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                    |                                                                                       |                                                                          | <b>7,5 ngày</b>            |

### 9. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Thời gian đang thực hiện: 04 ngày làm việc

| TT | Trình tự thực hiện | Trách nhiệm thực hiện                                                                 | Sản phẩm thực hiện                                                                                                  | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên | 0,5                        |
| B2 | Phòng chuyên môn   | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                                                           | 0,5                        |
|    |                    | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                                                                 | 01                         |
|    |                    | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                                                                    | 0,5                        |

| <b>TT</b>                       | <b>Trình tự thực hiện</b>                      | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                                          | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                                                         | <b>Thời gian thực hiện (Ngày)</b> |
|---------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                                                                  | 0,5                               |
| B4                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên                     | 0,5                               |
| B5                              | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động của văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên | 0,5                               |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                       |                                                                                                                   | <b>04 ngày</b>                    |

**10. Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh**

Thời gian đang thực hiện: 04 ngày làm việc

| <b>TT</b> | <b>Trình tự thực hiện</b> | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                                          | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                                                                       | <b>Thời gian thực hiện (Ngày)</b> |
|-----------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| B1        | Tiếp nhận hồ sơ           | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh | 0,5                               |

|                                 |                                                |                                                                                       |                                                                                                                               |                |
|---------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
| B2                              | Phòng chuyên môn                               | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                                                                     | 0,5            |
|                                 |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                                                                           | 01             |
|                                 |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                                                                              | 0,5            |
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                                                                              | 0,5            |
| B4                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh                     | 0,5            |
| B5                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh | 0,5            |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                       |                                                                                                                               | <b>04 ngày</b> |

### 11. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc

| TT | Trình tự thực hiện | Trách nhiệm thực hiện                                     | Sản phẩm thực hiện                                | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|--------------------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung | Hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức | 0,5                        |

|                                 |                                                |                                                                                       |                                                                                        |                 |
|---------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                 |                                                | tâm phục vụ hành chính công                                                           | hành nghề luật sư                                                                      |                 |
| B2                              | Phòng chuyên môn                               | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                              | 01              |
|                                 |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                                    | 1,5             |
|                                 |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                                       | 01              |
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                                       | 0,5             |
| B4                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư                     | 0,5             |
| B5                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư | 0,5             |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                       |                                                                                        | <b>5,5 ngày</b> |

## 12. Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc.

| TT | Trình tự thực hiện | Trách nhiệm thực hiện | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|--------------------|-----------------------|--------------------|----------------------------|
|----|--------------------|-----------------------|--------------------|----------------------------|

|                                 |                                                |                                                                                       |                                                     |                 |
|---------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------|-----------------|
| B1                              | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân | 0,5             |
| B2                              | Phòng chuyên môn                               | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                           | 01              |
|                                 |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                 | 1,5             |
|                                 |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                    | 01              |
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                    | 0,5             |
| B4                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hành nghề luật sư                      | 0,5             |
| B5                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hành nghề luật sư  | 0,5             |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                       |                                                     | <b>5,5 ngày</b> |

### 13. Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài

Thời gian đang thực hiện: 7,5 ngày làm việc

| TT | Trình tự thực hiện | Trách nhiệm thực hiện | Sản phẩm thực hiện | Thời gian thực |
|----|--------------------|-----------------------|--------------------|----------------|
|----|--------------------|-----------------------|--------------------|----------------|

|                                 |                                                |                                                                                       |                                                                                                | <b>hiện (Ngày)</b> |
|---------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------|
| B1                              | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài                                 | 0,5                |
| B2                              | Phòng chuyên môn                               | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                                      | 01                 |
|                                 |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                                            | 02                 |
|                                 |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                                               | 1,5                |
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                                               | 1,5                |
| B4                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam                     | 0,5                |
| B5                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | 0,5                |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                       |                                                                                                | <b>7,5 ngày</b>    |

#### **14. Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài**

Thời gian đang thực hiện: 04 ngày làm việc

| TT                              | Trình tự thực hiện                             | Trách nhiệm thực hiện                                                                   | Sản phẩm thực hiện                                                                             | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|---------------------------------|------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1                              | Tiếp nhận hồ sơ                                | B Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài          | 0,5                        |
| B2                              | Phòng chuyên môn                               | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                              | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                                      | 0,5                        |
|                                 |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                           | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                                            | 01                         |
|                                 |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                         | Ý kiến thẩm định                                                                               | 0,5                        |
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                     | Ý kiến phê duyệt                                                                               | 0,5                        |
| B4                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                           | Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam                     | 0,5                        |
| B5                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công   | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | 0,5                        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                         |                                                                                                | <b>04 ngày</b>             |

## 15. Hợp nhất công ty luật

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc

| <b>TT</b>                       | <b>Trình tự thực hiện</b>                      | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                                          | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                             | <b>Thời gian thực hiện (Ngày)</b> |
|---------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| B1                              | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ hợp nhất công ty luật                                           | 0,5                               |
| B2                              | Phòng chuyên môn                               | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                             | 0,5                               |
|                                 |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                   | 1,5                               |
|                                 |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                      | 01                                |
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                      | 01                                |
| B4                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất                      | 0,5                               |
| B5                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật hợp nhất. | 0,5                               |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                       |                                                                       | <b>5,5 ngày</b>                   |

**16. Sáp nhập công ty luật**

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc

| <b>TT</b> | <b>Trình tự thực hiện</b>                      | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                                          | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                 | <b>Thời gian thực hiện (Ngày)</b> |
|-----------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| B1        | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ sáp nhập công ty luật                                               | 0,5                               |
| B2        | Phòng chuyên môn                               | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                 | 0,5                               |
|           |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                       | 1,5                               |
|           |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                          | 01                                |
| B3        | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                          | 01                                |
| B4        | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập                     | 0,5                               |
| B5        | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật nhận sáp nhập | 0,5                               |

|                                 |                 |
|---------------------------------|-----------------|
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> | <b>5,5 ngày</b> |
|---------------------------------|-----------------|

**17. Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật**

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc

| <b>TT</b> | <b>Trình tự thực hiện</b>                      | <b>Trách nhiệm thực hiện</b>                                                          | <b>Sản phẩm thực hiện</b>                                                                                                   | <b>Thời gian thực hiện (Ngày)</b> |
|-----------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|
| B1        | Tiếp nhận hồ sơ                                | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh, chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật | 0,5                               |
| B2        | Phòng chuyên môn                               | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                                                                   | 01                                |
|           |                                                | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                                                                         | 01                                |
|           |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                                                                            | 01                                |
| B3        | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                                                                            | 01                                |
| B4        | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi                                                                          | 0,5                               |

|                                 |             |                                                                                       |                                                                        |                 |
|---------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| B5                              | Trả kết quả | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyển đổi | 0,5             |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |             |                                                                                       |                                                                        | <b>5,5 ngày</b> |

### 18. Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc

| TT | Trình tự thực hiện                       | Trách nhiệm thực hiện                                                                 | Sản phẩm thực hiện                                                                      | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ                          | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài | 0,5                        |
| B2 | Phòng chuyên môn                         | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                               | 01                         |
|    |                                          | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                                     | 01                         |
|    |                                          | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                                        | 01                         |
| B3 | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt            | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                                        | 01                         |
| B4 | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành | Chuyên viên phòng chuyên                                                              | Giấy đăng ký hoạt động                                                                  | 0,5                        |

|                                 |             |                                                                                       |                                                                        |                 |
|---------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------|-----------------|
|                                 | chính       | môn thuộc Sở Tư pháp                                                                  | cho công ty luật chuyển đổi                                            |                 |
| B5                              | Trả kết quả | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động cho công ty luật chuyên đổi | 0,5             |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |             |                                                                                       |                                                                        | <b>5,5 ngày</b> |

### 19. Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam

Thời gian đang thực hiện: 5,5 ngày làm việc

| TT | Trình tự thực hiện            | Trách nhiệm thực hiện                                                                 | Sản phẩm thực hiện                                                             | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ               | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | 0,5                        |
| B2 | Phòng chuyên môn              | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                      | 01                         |
|    |                               | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm định                                            | 01                         |
|    |                               | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                               | 01                         |
| B3 | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                               | 01                         |

| TT                              | Trình tự thực hiện                             | Trách nhiệm thực hiện                                                                 | Sản phẩm thực hiện                                                                                | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|---------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B4                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam                     | 0,5                        |
| B5                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động cho chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam | 0,5                        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                       |                                                                                                   | <b>5,5 ngày</b>            |

## 20. Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài

Thời gian đang thực hiện: 7,5 ngày làm việc

| TT | Trình tự thực hiện | Trách nhiệm                                                                           | Sản phẩm thực hiện                                                          | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|----|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| B1 | Tiếp nhận hồ sơ    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Hồ sơ cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài | 0,5                        |
| B2 | Phòng chuyên môn   | Lãnh đạo phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                            | Ý kiến phân công nhiệm vụ                                                   | 01                         |
|    |                    | Chuyên viên phòng chuyên                                                              | Các văn bản đầu ra ý kiến thẩm                                              | 02                         |

| TT                              | Trình tự thực hiện                             | Trách nhiệm                                                                           | Sản phẩm thực hiện                                                                 | Thời gian thực hiện (Ngày) |
|---------------------------------|------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
|                                 |                                                | môn thuộc Sở Tư pháp                                                                  | định                                                                               |                            |
|                                 |                                                | Lãnh đạo phòng thuộc Sở Tư pháp                                                       | Ý kiến thẩm định                                                                   | 1,5                        |
| B3                              | Lãnh đạo Sở xem xét phê duyệt                  | Lãnh đạo Sở Tư pháp                                                                   | Ý kiến phê duyệt                                                                   | 1,5                        |
| B4                              | Bàn giao kết quả giải quyết thủ tục hành chính | Chuyên viên phòng chuyên môn thuộc Sở Tư pháp                                         | Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài                      | 0,5                        |
| B5                              | Trả kết quả                                    | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp tại Trung tâm phục vụ hành chính công | Đính kèm kết quả là Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài. | 0,5                        |
| <b>Tổng thời gian thực hiện</b> |                                                |                                                                                       |                                                                                    | <b>7,5 ngày</b>            |